

Bản án số: 55/2018/HSST
Ngày: 22 - 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Khanh;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Quang Lực

2. Bà Lò Thị Dinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Thu - Kiểm sát viên;

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2018/TLST - HS, ngày 09 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn H**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/9/1991, tại Điện Biên;

Nơi cư trú: Bản H, phường B, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

Dân tộc: Thái Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 10/12 phổ thông;

Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28/10/2013 Lò Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

(đã được xóa án tích).

Con ông: Lò Văn T - sinh 1962; Con bà: Lò Thị L - Sinh 1962. Hiện trú tại: Bản H, phường B, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình;

Bị cáo chưa có vợ, con;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/01/2018 cho đến nay, có mặt.

* **Bị hại:** Anh Đào Hải Nam - sinh năm 1981, Địa chỉ: Đội 6, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (*vắng mặt không lý do*).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Hoàng Thị Nga - sinh năm 1993, Địa chỉ: Đội 7, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (*vắng mặt không lý do*).

- Chị Lữ Thị Ngọc Ánh - sinh năm 1987, Địa chỉ: Đội C17c, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 17/01/2018, Lò Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDAWAVE biển kiểm soát 27B1-533.49 mượn của anh Quàng Văn Phụng (là cậu ruột) đi tìm việc làm, khi đến khu vực tổ dân phố 1, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, Hải thấy nhà anh Đỗ Văn Nhiệm đang xây dựng nên đi vào để hỏi xem chủ nhà có nhu cầu làm mái tôn không, khi vào thấy có một người đàn ông nằm trên giường đang ngủ, nhìn dưới chân giường bên trái, phía ngoài (theo hướng từ cửa vào) có 01 chiếc máy khoan nhãn hiệu NAXIN và 01 chiếc máy mài nhãn hiệu MAKITA của anh Đào Hải Nam, nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hải đã lén lút đi vào lấy 02 chiếc máy mang đến nhà chị Hoàng Thị Nga (địa chỉ nêu trên) nói dối là máy của Hải, do cần tiền nên muốn thế chấp, chị Nga chỉ đồng ý mua máy mài với giá 100.000 đồng, máy khoan giá 200.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, do thấy bán máy khoan rẻ nên Hải quay lại trả chị Nga 200.000 đồng và lấy lại máy. Sau đó Hải đến nhà chị Lữ Thị Ngọc Ánh (địa chỉ nêu trên), nói dối là máy của mình thế chấp để vay 400.000 đồng. Số tiền Hải bán và thế chấp tài sản trộm cắp, Hải đã mua sợi dây chuyền mỹ ký hết 250.000 đồng, cho và tiêu sài cá nhân hết 120.000 đồng.

Trong quá trình điều tra bị cáo khai phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

2. Các vấn đề khác:

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 19/01/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ tài sản mà Hải trộm cắp có giá trị khởi điểm là 2.280.000 đồng.

Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ đã trả lại chiếc máy khoan và máy mài cho người bị hại và không có yêu cầu gì thêm. Tạm giữ của bị cáo 01 sợi dây chuyền mỹ ký và 150.000 đồng (trong đó có 130.000 đồng tiền Hải bán và thế chấp tài sản trộm cắp mà có).

Chị Nga và chị Ánh không biết tài sản Hải trộm cắp nên đã mua và nhận thế chấp. Chị Nga không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 100.000 đồng mà cho bị cáo. Chị Ánh tự nguyện nhận sợi dây chuyền mỹ ký và số tiền 150.000 đồng của Hải, không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDAWAVE biển kiểm soát 27B1-533.49 bị cáo dùng để đi trộm cắp là xe bị cáo mượn của Quàng Văn Phượng (là cậu ruột), anh Phượng không biết Hải sử dụng vào việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phượng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 24/CT-VKSTPĐBP ngày 06/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ để xét xử bị cáo Lò Văn H về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng,

không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản vụ việc, lời khai của người bị hại; biên bản chỉ nơi tiêu thụ tài sản; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Trong ngày 17/01/2018, tại tổ dân phố 1, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, Lò Văn H có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá 2.280.000 đồng của anh Đào Hải Nam.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước bảo hộ, năm 2013 bị cáo đã bị Tòa án tuyên phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học cho chính mình mà còn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật do vậy cần thiết phải xử lý nghiêm. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017):

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích có tiền để tiêu sài cá nhân; Vì

vậy, Hội đồng xét xử khẳng định, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Điện Biên, được bố mẹ nuôi ăn học đến hết lớp 10/12 phổ thông thì bỏ học ở nhà làm ruộng. Ngày 28/10/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tháng 02/2016 nghiệm ma túy.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu hành vi phạm tội của bị cáo do lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố. Do vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian cai nghiện và cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe cho những người khác.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy; bị cáo đang sống cùng gia đình, không có việc làm và thu nhập ổn định, bị cáo không có tài sản riêng. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy việc trả lại tài sản của Cơ quan điều tra đảm bảo đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6]. Các vấn đề khác:

Án phí: Bị cáo Lò Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn H phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lò Văn H **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/01/2018.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lò Văn H phải chịu **200.000 (Hai trăm nghìn)** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND TPĐBP;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QL, NV liên quan;
- Công an TPĐBP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L- u hồ sơ vụ án;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh ĐB;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Khanh